

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày: 12-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thọ;
2. Ông Trương Quang Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đình Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST – HS, ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. PHẠM TIẾN S; Sinh năm 1974, tại: tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Bá G (đã chết) và bà Trần Thị X; Vợ tên Đỗ Thị Mỹ K; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/7/2018 đến ngày 31/7/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN H; Sinh năm 1987, tại: tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT

và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/7/2018 đến ngày 31/7/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. TRẦN TRUNG PH; Sinh năm 1976, tại: tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân Ph và bà Lê Thị T; Vợ tên Trần Thị S; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/7/2018 đến ngày 31/7/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN XUÂN H1; Sinh năm 1974, tại: tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu M (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Vợ tên Nguyễn Thị D; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/7/2018 đến ngày 31/7/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. NGUYỄN VĂN S1; Sinh năm 1973, tại: tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); Vợ tên Nguyễn Thị V; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị X (sinh năm 1979); Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 22/7/2018, tại nhà Nguyễn Văn S1 thuộc

thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Tiên S, Nguyễn Văn H, Phạm Chí C, Trần Trung Ph, Nguyễn Xuân H1 rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức Phỏm, thắng thua bằng tiền mặt. Nguyễn Văn H đi mua 10 bộ bài Tú lơ khơ, nước và thuốc lá về phục vụ cho việc đánh bạc. Sau khi H1 đi mua về các đối tượng rủ nhau lên gác nhà để đánh bạc. H1 lấy một chăn vải có kích thước 180 x 180 cm, 01 bình nhựa hình trụ cao 18 cm, đường kính miệng 8,5cm, đường kính đáy 7 cm trong nhà Nguyễn Văn S1 trải để đánh bạc và đựng tiền xâu và cùng nhau đánh bạc. Cách thức đánh bạc như sau:

Người chơi sử dụng bộ bài tây (bài 52 lá), các lá bài có cùng giá trị tạo thành một nhóm 04 lá, giá trị từ cao đến thấp: K (ca/già) > Q (quy/đâm) > J (gi/bôi) > 10 > 9 > 8 > 7 > 6 > 5 > 4 > 3 > 2 > A (át/xì). Con K là mạnh nhất và A là yếu nhất. Từ ba lá bài trở lên cùng một giá trị hoặc có cùng chất và có giá trị liên tiếp nhau thì được gọi là “phỏm”.

Người chia bài (người thắng ở ván trước) nhận 10 quân, những người còn lại nhận 09 quân bài, phần còn lại của bộ bài đặt vào giữa chiếu. Người đi đầu (người có 10 quân) đánh (bỏ) đi 1 lá bài trên tay của mình. Người kế tiếp có thể ăn lá bài đó nếu có thể hợp với bài trên tay thành một phỏm. Nếu người kế tiếp không thể ăn hay không muốn ăn lá bài người tay trên đánh xuống, người đó phải bốc thêm 01 lá bài từ bộ bài ở giữa bàn. Sau đó, người đó lại đánh 01 lá bài trên tay của mình. Người thứ ba lại có thể ăn hoặc bốc tiếp 01 lá bài ở giữa bàn nếu không ăn rồi đánh lá bài cho người thứ tư, và cứ như vậy cho đến khi ván bài kết thúc. Ván bài kết thúc khi có 01 người ù (09 lá bài vào phỏm), ù tròn (10 lá bài vào phỏm), khi có người ù, ù tròn thì những người còn lại thua như nhau. Nếu không có ai ù, ván bài sẽ kết thúc sau 04 vòng đánh. Trước khi đánh đi lá bài trong vòng 04, người chơi cần trình tất cả những phỏm mình có cho mọi người được biết. Sau khi ván bài kết thúc, mỗi người sẽ tính điểm của mình bằng cách cộng điểm của tất cả các quân bài với quân J = 11, Q = 12, K = 13 và A = 1, các quân bài còn lại có số điểm tương ứng với số của quân bài. Người chiến thắng ván bài là người có số điểm thấp nhất sau 04 vòng đánh, những người còn lại sẽ về nhì, ba, bét theo số điểm từ thấp đến cao.

Trong vụ án này các bị cáo quy ước với nhau:

- Nếu ù, người chiến thắng sẽ lấy của mỗi người còn lại số tiền 250.000 đồng; ù tròn, người chiến thắng sẽ lấy của mỗi người còn lại số tiền 500.000 đồng; Không có người ù, ù tròn thì người chiến thắng sẽ lấy của người về nhì số

tiền 50.000 đồng, người về ba số tiền 100.000 đồng, người về bét số tiền 150.000 đồng, người nào không có phỏm trong ván bài gọi là bị cháy và sẽ thua số tiền 200.000 đồng cho người chiến thắng.

- Trong các vòng nếu đánh quân bài bị người khác ăn sẽ thua 50.000 đồng cho quân bài đầu tiên 100.000 đồng cho quân bài thứ hai, 200.000 đồng nếu bài bị ăn ở vòng cuối (vòng chốt hạ). Nếu người chơi bị ăn cả ba quân bài (người ăn được sẽ ù hoặc ù tròn) thì sẽ phải thua số tiền bằng tổng số tiền thua của những người còn lại (đền).

- Trong ván bài ai có tứ quý (04 con bài cùng giá trị) thì những người còn lại thua 250.000 đồng; trước khi đánh người chơi bốc ngẫu nhiên 01 con bài để sử dụng cá cược với nhau, người nào có nhiều con bài cá hơn sẽ thắng những người còn lại với số tiền mỗi quân bài 50.000 đồng; nếu có người ù, có tứ quý thu xâu 50.000 đồng, ù tròn thu xâu 100.000 đồng để sử dụng mua bài, nước uống, thuốc hút.

Trong quá trình đánh bạc Nguyễn Văn S1 có lên gác xem và có cầm bài cho Nguyễn Văn H, đánh được một lúc thì Nguyễn Văn H hết tiền và có Nguyễn Xuân H1 vào tham gia đánh bạc; đến 18 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Krông Búk bắt quả tang gồm: Phạm Tiến S, Nguyễn Văn H, Phạm Chí C, Trần Trung Ph, Nguyễn Xuân H1 cùng tang vật.

Vật chứng vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ gồm:

- Số tiền 6.200.000 đồng, 02 bộ bài Tú lơ khơ có 52 lá, 01 chăn vải có kích thước 180 x 180 cm, 01 bình nhựa hình trụ cao 18 cm, đường kính miệng 8,5cm, đường kính đáy 7cm.

- Bị cáo Phạm Tiến S đã giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, IMEI1 là 358903078002626, số IMEI2 là 358903078002634, bên trong có chứa 01 thẻ sim có thuê bao 0911336036; đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Phạm Tiến S.

- Bị cáo Nguyễn Văn S1 đã giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu Grey (màu xám) bên trong có chứa 01 thẻ sim có thuê bao 0988567228; đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn S1.

- Bị cáo Nguyễn Xuân H1 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, CE016, bên trong có chứa 01 thẻ sim có thuê bao 01669069707; đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Xuân H1.

Trong quá trình điều tra xác định số tiền mà các đối tượng mang theo và dùng tiền vào việc đánh bạc như sau: Phạm Chí C 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn H 2.500.000 đồng, Phạm Tiến S 700.000 đồng, Trần Trung Ph 1.100.000 đồng, Nguyễn Xuân H1 500.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo khai dùng vào việc đánh bạc là 6.300.000 đồng nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk chỉ thu được tại chiếu bạc là 6.200.000 đồng.

Tại Bản định giá tài sản ngày 23/4/2019 của Hội đồng định giá số 2212 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk đã kết luận: Căn phòng gác lửng kích thước 3,8 m x 4,5 m, tường được xây bằng gạch, trần phòng đóng tôn, nền lát gạch men, có cửa ra vào bằng gỗ kích thước 0,8 m x 2,3 m, 01 cửa sắt kích thước 1,3 m x 1,12 m, xây dựng năm 2015 có giá trị 35.300.000 đồng (giá trị tài sản tại thời điểm ngày 22/7/2018).

Tại Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố các bị cáo Phạm Tiến S, Nguyễn Văn H, Trần Trung Ph, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Văn S1 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.
- Xử phạt bị cáo Trần Trung Ph từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.
- Xử phạt bị cáo Phạm Tiến S từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Toàn bộ số tiền xử phạt trên được sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với Phạm Chí C là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hiện bị bệnh hiểm nghèo, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Phạm Chí C.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ có 52 lá, 01 chăn vải có kích thước 180 x 180 cm, 01 bình nhựa hình trụ cao 18 cm, đường kính miệng 8,5cm, đường kính đáy 7cm, đã qua sử dụng; đây là phương tiện công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.200.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ khi bắt quả tang.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, IMEI1 là 358903078002626, số IMEI2 là 358903078002634, bên trong có chứa 01 thẻ sim có thuê bao 0911336036 của bị cáo Phạm Tiến S là chủ sở hữu; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu Grey (màu xám) bên trong có chứa 01 thẻ sim có thuê bao 0988567228 của bị cáo Nguyễn Văn S1 là chủ sở hữu đây; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, CE016, bên trong có chứa 01 thẻ sim có thuê bao 01669069707 cho bị cáo Nguyễn Xuân H1 là chủ sở hữu; đây là những tài sản của các bị cáo không liên quan đến vụ án.

(Các vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2019 và Biên lai thu tiền ngày 28/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk; và các Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/5/2019).

- Truy thu ở bị cáo Nguyễn Văn S1 số tiền 17.650.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước; là giá trị $\frac{1}{2}$ căn phòng gác lửng (thuộc nhà của bị cáo Nguyễn Văn S1 và vợ là Nguyễn Thị H, nơi các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc), đây là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Văn S1 và bà Nguyễn Thị X; việc bị cáo S1 sử dụng căn phòng để chứa việc đánh bạc, bà X không biết.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Điều 172 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo xét thấy do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 22/7/2018, bị cáo Nguyễn Văn S1 đã sử dụng căn phòng gác lửng tại nhà bị cáo, thuộc thôn A, xã C, huyện K để cho Phạm Tiến S, Nguyễn Văn H, Trần Trung Ph, Nguyễn Xuân H1, Phạm Chí C đánh bạc dưới hình thức phỏm, thắng thua bằng tiền mặt. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận dùng vào việc đánh bạc là 6.300.000 đồng nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk chỉ thu được tại chiếu bạc là 6.200.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên đây của các bị cáo đã phạm vào tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân nên cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bài nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi, hậu quả chung do tội phạm gây ra. Tuy nhiên, cần xem xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để phân hóa khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[3.1] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn S1 không trực tiếp đánh bạc, không tổ chức đánh bạc để thu lợi bất chính nhưng đã sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình để cho các bị cáo khác dùng làm địa điểm đánh bạc và thu tiền xâu nên bị cáo Nguyễn Văn S1 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người chuẩn bị bài và sử dụng số tiền nhiều nhất trong số các bị cáo để chơi đánh bạc với số tiền 2.500.000 đồng.

Lần lượt các bị cáo khác: Bị cáo Trần Trung Ph sử dụng số tiền 1.100.000 đồng, bị cáo Phạm Tiến S sử dụng số tiền 700.000 đồng, bị cáo Nguyễn Xuân H1 sử dụng 500.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xem xét đến vai trò, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của từng bị cáo để phân hóa khi quyết định hình phạt tương xứng với tính chất phạm tội của từng bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá và nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy:

Không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đối với Phạm Chí C là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện bị bệnh hiểm nghèo dẫn đến không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01/QĐ-VKS ngày 15/5/2019 đối với Phạm Chí C.

[6] Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ có 52 lá, 01 chăn vải có kích thước 180 x 180 cm, 01 bình nhựa hình trụ cao 18 cm, đường kính miệng 8,5cm, đường kính đáy 7cm, đã qua sử dụng; đây là phương tiện công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.200.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ khi bắt quả tang.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, IMEI1 là 358903078002626, số IMEI2 là 358903078002634, bên trong có chứa 01 thẻ sim có thuê bao 0911336036 của bị cáo Phạm Tiến S là chủ sở hữu; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu Grey (màu xám) bên trong có chứa 01 thẻ sim có thuê bao 0988567228 của bị cáo Nguyễn Văn S1 là chủ sở hữu đây; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, CE016, bên trong có chứa 01 thẻ sim có thuê bao 01669069707 cho bị cáo Nguyễn Xuân H1 là chủ sở hữu; đây là những tài sản của các bị cáo không liên quan đến vụ án.

(Các vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2019 và Biên lai thu tiền ngày 28/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk; và các Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/5/2019).

- Đối với căn phòng gác lửng kích thước 3,8 m x 4,5 m, tường được xây bằng gạch, trần phòng đóng tôn, nền lát gạch men, có cửa ra vào bằng gỗ kích thước 0,8 m x 2,3 m, 01 cửa sắt kích thước 1,3 m x 1,12 m, xây dựng năm 2015 có giá trị 35.300.000 đồng là nơi các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc; đây là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Văn S1 và bà Nguyễn Thị X; việc bị cáo S1

sử dụng căn phòng để chứa việc đánh bạc, bà X không biết. Vì vậy, cần truy thu ở bị cáo Nguyễn Văn S1 giá trị $\frac{1}{2}$ căn phòng gác lửng, tương đương với số tiền 17.650.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo: Phạm Tiến S, Nguyễn Văn H, Trần Trung Ph, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Văn S1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Trung Ph số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tiến S số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ có 52 lá, 01 chăn vải có kích thước 180 x 180 cm, 01 bình nhựa hình trụ cao 18 cm, đường kính miệng 8,5cm, đường kính đáy 7cm, đã qua sử dụng; đây là phương tiện công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.200.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ khi bắt quả tang.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, IMEI1 là 358903078002626, số IMEI2 là 358903078002634, bên trong có chứa 01 thẻ sim có thuê bao 0911336036 của bị cáo Phạm Tiến S là chủ sở hữu; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu Grey (màu xám) bên trong có chứa 01 thẻ sim có thuê bao 0988567228 của bị cáo Nguyễn Văn S1 là chủ sở hữu đây; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, CE016, bên trong có chứa 01 thẻ sim có thuê bao 01669069707 cho bị cáo Nguyễn Xuân H1 là chủ sở hữu; đây là những tài sản của các bị cáo không liên quan đến vụ án.

(Các vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2019 và Biên lai thu tiền ngày 28/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk; các Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/5/2019).

- Truy thu ở bị cáo Nguyễn Văn S1 số tiền 17.650.000 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm năm mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước, đây là giá trị ½ căn phòng gác lửng mà bị cáo Nguyễn Văn S1 dùng làm địa điểm đánh bạc.

3. Đối với Phạm Chí C là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện bị bệnh hiểm nghèo dẫn đến không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01/QĐ-VKS ngày 15/5/2019 đối với Phạm Chí C.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Tiến S, Nguyễn Văn H, Trần Trung Ph, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Văn S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt

có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tín

